

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/6/2020.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Trần Thị Xanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án TAND huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị A, sinh năm 1981. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bon A, xã D, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bon A, xã D, huyện S, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2020, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lâm Thị A trình bày: Chị A và anh Nguyễn Văn B kết hôn ngày 29/8/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh P; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị A và anh B có thời gian ngắn hạnh phúc, còn lại là mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã mất trật tự trong gia đình, hàng xóm. Hiện nay chị A không còn tình cảm với anh B và anh chị đã ly thân nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Chị A và anh B có 01 con chung: Nguyễn Đức E, sinh ngày 04/7/2004 hiện tại đang ở với anh Nguyễn Văn B; Chị A đồng ý giao con Nguyễn Đức E cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn

B trình bày: Anh B công nhận nội dung trình bày của chị A tại Tòa án và đồng ý ly hôn với chị A; tuy nhiên vì lý do công việc nên anh không thể tham gia các phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh B và chị A sinh được 01 con chung như chị A đã trình bày; anh B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Nguyễn Đức E đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về tố tụng:* Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị A ly hôn với anh Nguyễn Văn B; Về con chung: Giao con chung cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành, anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lâm Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và vấn đề nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn B; anh Nguyễn Văn B cư trú tại Bon A, xã D, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lâm Thị A và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Các đương sự đều thừa nhận, đời sống hôn nhân giữa chị A và anh B thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống. Hiện nay chị A và anh B đều không còn tình cảm với nhau. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị A và anh B là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị A ly hôn với anh B.

[3]. *Về con chung:* Các đương sự đều thống nhất giao các con chung cho anh

Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con; việc giao con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp nguyện vọng với của con; vì vậy HĐXX chấp nhận.

[4]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Lâm Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a **khảo 5** Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị A.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lâm Thị A ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. *Về con chung*: Giao con Nguyễn Đức E, sinh ngày 04/7/2004 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lâm Thị A có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lâm Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001664 ngày 17 tháng 4 năm 2020.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Trọng Sơn